

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG PHƯƠNG NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG NGUYEN CONSTRUCTION AND DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUONG NGUYEN CONDEVIN CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109082561

3. Ngày thành lập: 07/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nguyệt Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912857786

Fax:

Email: *phuongnguyen270213@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Nhóm này gồm các hoạt động liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc công trình như: - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác, - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất, - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... - Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như: + Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến... + Giấy dán tường, - Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà, - Sơn các kết cấu công trình dân dụng, - Lắp gương, kính, - Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng, - Các công việc hoàn thiện nhà khác, - Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...	4330(Chính)

2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nhóm này gồm: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Nhóm này gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221

9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và hóa chất nhà nước cấm) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn đồ uống	4633
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
48.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
49.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
50.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
52.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
53.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
55.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 1.666.888.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 07/02/2020 đến ngày 08/03/2020

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI QUỐC PHƯƠNG

Giới tính: *Nam*Chức danh: *Giám đốc*Sinh ngày: *25/07/1980*Dân tộc: *Kinh*Quốc tịch: *Việt Nam*Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*Số giấy chứng thực cá nhân: *012204504*Ngày cấp: *02/04/2009*Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nguyệt Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*Chỗ ở hiện tại: *Thôn Nguyệt Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam***9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội